



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 836
Chủ nhật
Ngày 7 - 1 - 2024

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



ÂM NHẠC THÁI BÌNH

Đồng hành cùng sự phát triển của quê hương

(Xem trang 5)

Các nghệ sĩ Thái Bình nỗ lực bảo tồn nghệ thuật truyền thống của quê hương.



“Nhà sáng chế” của ngành nông nghiệp

Trang 3

Những người đi vỡ đất



Trang 8

Tô thêm những mùa xuân của Đảng

■ ĐÀO QUYÊN

Thái Bình hiện có 240 đảng viên trẻ là người có đạo sinh hoạt ở các chi bộ trong toàn tỉnh. Tuy số lượng không lớn song các đồng chí luôn xung kích, trách nhiệm, đi đầu trong mọi hoạt động, là “cầu nối” hiệu quả giữa cấp ủy, chính quyền với đồng bào các tôn giáo, cùng cấp ủy lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, từ đó góp phần tô thêm những mùa xuân của Đảng.

Xung kích trong phát triển kinh tế

Áp ủ ước mơ làm giàu trên chính mảnh đất quê hương nên khi địa phương có chủ trương chuyển đổi vùng ứng trồng cây lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, gia đình anh Nguyễn Văn Phước, xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy là hộ đầu tiên mạnh dạn nhận đầu thầu hơn 35.000m² để đầu tư phát triển kinh tế. Anh chia sẻ: Toàn bộ khu vực này trước đây rất hoang vu, do đất trũng, hoang hóa nhiều năm nên quá trình cải tạo gặp rất nhiều khó khăn, giao thông không thuận lợi nên không ít người đã bỏ cuộc. Còn tôi, mỗi lần “nản chí” tôi lại nhớ tới lời dạy của Bác: “Không có việc gì khó/Chỉ sợ lòng không bền” để lấy lại tinh thần. Nhờ ý chí quyết tâm vươn lên mạnh mẽ, gia đình anh Phước đã biến mảnh đất trũng, hoang hóa ngày nào thành trang trại nhiều người mơ ước. Hiện nay, trên diện tích hơn 35.000m² của khu chuyển đổi, anh cùng gia đình cải tạo chia thành các khu vực khác nhau với 3 ao nuôi cá nước ngọt tổng hợp và nuôi cá koi cảnh; đồng thời kết hợp trồng xen kê 600 gốc dừa xiêm. Ngoài ra, gia đình anh Phước còn nhập khẩu giống gà chọi Thái Lan về để lai tạo với dòng gà đòn của Việt Nam cung cấp giống cho người dân trong vùng và bán gà thương phẩm. Biết cách khai thác tiềm năng của đất, chủ động liên hệ tìm kiếm đối tác đầu tư và bao tiêu sản phẩm nên giá trị sản xuất của mô hình được nâng cao cho thu nhập mỗi năm hàng trăm triệu đồng. Ông Đào Trọng Ngoan, Phó Bí thư Đảng ủy xã Thụy Thanh cho biết: Không chỉ làm kinh tế giỏi, anh Phước còn là người đảng viên Công giáo, công chức tư pháp gương mẫu. Trên cương vị công tác, anh luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Hiện nay,



Chị Đào Thị Quyết, Bí thư Đoàn Thanh niên xã Hồng Tiến (Kiến Xương) thường xuyên tổ chức các hoạt động tặng quà những người có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương.

mô hình VAC của anh Phước đã trở thành điểm tham quan, học tập và trải nghiệm của địa phương.

Sáng tạo trong thu hút, tập hợp đoàn viên

Là đảng viên trẻ theo đạo Tin lành, trên cương vị là Bí thư Đoàn Thanh niên xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, những năm qua, bằng sự sáng tạo và nhiệt huyết của tuổi trẻ cùng tinh thần tiên phong gương mẫu của người đảng viên, chị Đào Thị Quyết đã đưa hoạt động đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của xã đi vào nền nếp, trở thành một trong những đơn vị được tổ chức đoàn cấp trên đánh giá cao. Để tập hợp đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia các hoạt động của đoàn, chị Quyết cùng Ban Chấp hành Đoàn xã

đã tổ chức nhiều phong trào, hoạt động hấp dẫn, sôi nổi, thu hút đông đoàn viên, thanh niên, các em thiếu nhi tham gia với những việc làm thiết thực như: vệ sinh môi trường, giúp đỡ các hộ gia đình, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, tổ chức giải bóng chuyền, bóng đá thanh thiếu niên; vận động đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia hiến máu tình nguyện... Theo chị Quyết, làm công tác đoàn ở cơ sở hiện nay gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong tập hợp lực lượng vì các bạn đoàn viên, thanh niên trong xã đa số đi học và đi làm ăn xa, những người ở nhà rất khó vận động vì chủ yếu chỉ tập trung làm kinh tế... Điều này đòi hỏi người thủ lĩnh phải gây dựng được các phong trào, hoạt động thực sự hấp dẫn, sôi nổi, ý nghĩa mới thu

hút được đoàn viên. Ngoài ra, tôi còn chú trọng xây dựng lực lượng nòng cốt phong trào, khi có hoạt động có thể tập hợp được ngay. Theo mục sư Hoàng Văn Dương, Quản nhiệm Hội Thánh Tin lành Khả Cảnh, xã Hồng Tiến: Cháu Quyết là một cán bộ đoàn năng nổ, nhiệt tình. Các hoạt động do cháu Quyết tổ chức ở cơ sở đều rất thiết thực, sáng tạo thu hút đoàn viên, thanh niên tham gia, có nhiều hoạt động ý nghĩa hướng về cộng đồng như giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, cháu cũng thường xuyên tuyên truyền, vận động bà con trong Hội Thánh chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Hiện cháu cũng đang khuyến khích, động viên một số thanh niên trong Hội Thánh tích cực rèn luyện, phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Tiên phong đi đầu trong mọi hoạt động

Theo ông Nguyễn Thanh Tuấn, Phó Trưởng ban thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy: Những năm qua, các đồng chí đảng viên trẻ có đạo trên địa bàn tỉnh đã phát huy tinh thần tiên phong gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên, trong đó có nhiệm vụ được phân công đối với đảng viên là người có đạo. Hàng năm, 100% đảng viên trẻ là người có đạo được cấp ủy đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Qua thực tiễn lao động và công tác, các đảng viên trẻ là người có đạo đã xác định được lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của đảng viên trong việc chấp hành chế độ sinh hoạt đảng và thực hiện nhiệm vụ được phân công; chủ động nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết... của cấp trên liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ của chi bộ, của đảng viên. Hầu hết các đảng viên trẻ là người có đạo có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, học hỏi nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm tích cực, chủ động, sáng tạo trong các lĩnh vực công tác. Trong đó có nhiều đồng chí đã nỗ lực phấn đấu vừa “hồng” vừa “chuyên”, được tin nhiệm bầu giữ các chức vụ chủ chốt trong chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, doanh nghiệp tại địa phương, cơ sở. Nhiều đồng chí vừa đảm nhận tốt nhiệm vụ chính trị được giao vừa là tấm gương năng động, sáng tạo trong phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm cho nhiều lao động tại địa phương, qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh.



Hiện nay, mô hình VAC của gia đình anh Nguyễn Văn Phước, xã Thụy Thanh (Thái Thụy) cho thu nhập mỗi năm hàng trăm triệu đồng. Ngoài nuôi cá, anh Phước còn kết hợp trồng 600 gốc dừa xiêm.



“Nhà sáng chế” của ngành nông nghiệp

■ NGUYỄN CƯỜNG

Từ một công nhân sửa chữa máy móc cho các công trình thủy lợi, bằng sự đam mê, sáng tạo, anh Trần Trọng Kim, Tổ trưởng Tổ cơ điện, Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi huyện Tiên Hải thuộc Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình đã nghiên cứu, có nhiều sáng kiến hữu ích, làm lợi cho đơn vị hàng tỷ đồng mỗi năm. Sáng kiến “Tổ hợp máy phay bèo” của anh mới đây đã giành giải nhì hội thi sáng tạo khoa học, công nghệ và kỹ thuật tỉnh lần thứ X, năm 2022 - 2023.

Vay tiền để sáng tạo

Vốn có sẵn niềm đam mê về cơ khí chế tạo máy, năm 2021 sau nhiều năm công tác, chứng kiến lượng bèo bồng ùn ứ tại các hệ thống sông trục dẫn nước làm ảnh hưởng đến dòng chảy của nhiều dòng sông, anh Kim luôn trăn trở làm sao phải chế tạo được máy thu gom bèo bồng để khơi thông dòng chảy, hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường. Chia sẻ với chúng tôi, anh cho biết: Bèo bồng sinh trưởng phát triển rất nhanh, nếu không thu gom kịp thời bèo sẽ ken đặc vào nhau thành các mảng lớn trên các dòng sông dẫn đến ách tắc dòng chảy, khó khăn cho việc tiêu thoát nước. Chưa kể mỗi lần vào vụ tưới, tiêu phục vụ sản xuất, việc thu gom bèo cũng rất vất vả, mất nhiều thời gian và chi phí cao. Trung bình mỗi năm Công ty phải bỏ ra từ 800 triệu đồng đến 1,3 tỷ đồng để thuê nhân công lao động vớt bèo. Từ thực tế đó, tôi đã cùng với anh em tại Xí nghiệp quyết tâm sáng chế máy phay, vớt bèo trên thuyền bằng hệ thống thủy lực để khơi thông dòng chảy.

Tuy nhiên, khi bắt tay vào sáng chế, khó khăn lớn nhất đối với anh Kim là vấn đề kinh phí. Theo anh, để mua sắm các thiết bị, máy móc mới cần số tiền từ 600 - 700 triệu đồng. Song, với một công nhân có thâm niên trong nghề, anh Kim đã tìm tòi mua các thiết bị đã qua sử dụng nghiên cứu, sáng chế nhằm giảm bớt chi phí. Để có tiền mua thiết bị, ngoài số tiền tích góp của gia đình, anh đã vay mượn bạn bè, người thân, nhờ Công đoàn ngành nông nghiệp hoàn thiện thủ tục ngân hàng cho anh vay 50 triệu đồng. Với số tiền 300 triệu đồng, sau 2 năm nghiên cứu, sản phẩm của anh đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Sáng kiến hữu ích cho ngành nông nghiệp

Đầu tháng 11/2023, có dịp chứng kiến “đứa con cưng” của anh len lỏi trên các con sông phay nhỏ từng mảng bèo hàng trăm mét chỉ mất vài phút, chúng tôi không khỏi ngỡ ngàng vì tiện ích của sản phẩm. Chia sẻ về tính năng của sản phẩm, anh Kim cho biết: Sản phẩm là tổ hợp máy được chế tạo đặt vận hành trên thuyền, từng công đoạn như chém nhỏ bèo sau đó băng tải sẽ vớt bèo vụn lên trên dẫn vào khoang chứa. Với hệ thống thủy lực, bèo được ép thành từng mảng sau đó dùng cầu chuyển lên bờ làm phân vi sinh bón cho cây trồng. So với các sản phẩm bán trên thị trường, sản phẩm máy phay bèo

có tính năng ưu việt là tổ hợp xâu chuỗi từ khâu chém và thu ép, xử lý không gây ô nhiễm môi trường. Nếu so với việc vớt thủ công thì hiệu quả gấp vài trăm lần, qua đó làm lợi cho đơn vị khoảng 100 triệu đồng mỗi tháng. Hữu ích hơn là làm sạch dòng kênh, không gây ách tắc dòng chảy, nâng cao hiệu quả tưới, tiêu và phòng, chống lụt bão.

Nhận xét về sáng kiến của anh Trần Trọng Kim, ông Nguyễn Hồng Hiếu, Chủ tịch Công đoàn ngành nông nghiệp chia

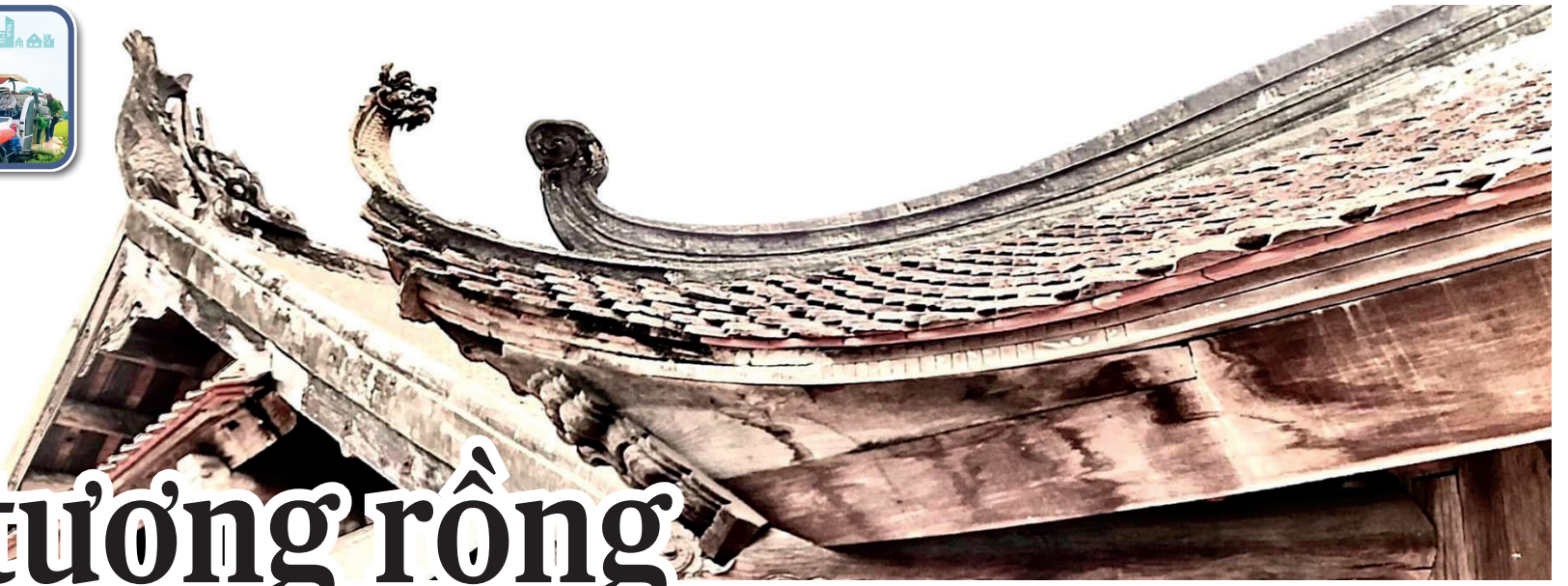
sẻ: Trong quá trình công tác, ngoài sáng kiến “Tổ hợp máy phay bèo”, đoàn viên công đoàn Trần Trọng Kim đã có nhiều sáng kiến hữu ích phục vụ cho đơn vị và ngành nông nghiệp giá trị lên đến hàng tỷ đồng. Điều này thể hiện sự tìm tòi, học hỏi, sáng tạo trong lao động sản xuất, góp phần giảm chi phí, giảm nhân công, qua đó nâng cao đời sống cho người lao động trong Xí nghiệp.

Hiện tại, sáng kiến của anh Kim đang được Xí nghiệp và Công ty áp dụng để

triển khai trong việc xử lý bèo bồng. Mong muốn của anh thời gian tới sẽ hoàn thiện sản phẩm, nâng cao tính năng để nhân rộng phục vụ ngành nông nghiệp và người dân. “Sản phẩm dù đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng nhưng một số thiết bị, máy móc vẫn sử dụng lại nên đôi lúc gặp trục trặc khi đang vận hành. Tôi mong muốn Công ty, Xí nghiệp hỗ trợ thêm kinh phí để sản phẩm được đồng bộ và vận hành tối ưu nhất” - anh Kim chia sẻ.



Sản phẩm “Tổ hợp máy phay bèo” của anh Trần Trọng Kim mỗi năm làm lợi hàng tỷ đồng cho đơn vị.



Hình tượng rồng trong nghệ thuật điêu khắc ở chùa Keo

■ NGUYỄN THUYỀN
Vũ Thư

Chùa Keo tên chữ là Thần Quang tự là ngôi chùa cổ nổi tiếng bậc nhất của vùng quê Thái Bình. Ngôi chùa tọa lạc trên địa bàn làng Keo (xưa là Dũng Nhuệ), nay thuộc xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư.

Ngôi chùa được hoàn thành xây dựng vào năm Nhâm Thân (1632) niên hiệu Đức Long thứ 4 đời vua Lê Thần Tông. Du khách thập phương về chiêm bái lễ Phật Thánh tại chùa Keo cảm nhận đây là một quần thể kiến trúc đặc sắc với khuôn viên xanh gồm nhiều cây cổ thụ tỏa bóng mát. Chùa Phật cùng tòa Thánh và gác chuông vươn cao như đài sen in bóng lung linh xuống mặt hồ. Ba hồ rộng tựa như chữ Phấn cùng đường Thần đạo chạy thẳng hướng ra sông Hồng phía Nam tạo thành công trình rất đăng đối.

Với kiến trúc hai tòa tam quan nội và ngoại đã tạo điểm nhấn khác biệt của chùa Keo so với nhiều ngôi chùa Việt. Điều rất ấn tượng với du khách, cùng kiến trúc đặc sắc chùa Keo còn lưu giữ nhiều hiện vật với phong cách mỹ thuật từ thời Lê đến thời Nguyễn. Đặc biệt có tượng Thiên sư Không Lộ bằng gỗ trầm hương đang tôn thờ cung thượng điện. Theo người xưa truyền lại, pho tượng này được tạc ngay khi Thiên sư viên tịch (thế kỷ XI) đã bảo quản bằng phương pháp truyền thống với nghi lễ mộc dục và điểm trang có từ mấy trăm năm qua. Ngay tại cửa chính của Tam quan nội là bức chạm rồng với hai rồng châu mặt nguyệt cùng cách điệu rồng con và nghệ vờn ẩn hiện trong lớp mây hình móc tựa ngọn lửa - một hình thức tiêu biểu của mỹ thuật chạm khắc thời hậu Lê. Trong kiến trúc đình chùa Việt, hình tượng rồng rất phổ biến. Qua mỗi triều đại khác nhau, hình dáng rồng cũng được thể hiện với những nét đặc trưng riêng biệt. Thời Lý, dáng rồng mềm mại uyển chuyển. Thời Trần, rồng khỏe khoắn dáng thẳng giáng vờn mây. Thời Lê, bờm râu có thể bện lại vẩy móng vuốt chạm rõ nổi bật, đặc biệt vẩy mây mũi móc tựa như lửa cháy rực, thân rồng uốn khúc ẩn hiện xa gần. Bức chạm rồng tam quan nội chùa Keo đã trở thành tác phẩm chạm đặc sắc thời hậu Lê. Bức chạm rồng phục chế (năm 1991), hiện nay đang được an vị tại tam quan chùa Keo. Bức chạm nguyên bản thế kỷ XVII được bảo quản và trưng bày tại Bảo



tàng Mỹ thuật Hà Nội. Tại khu đền Thánh tôn thờ Thiên sư Không Lộ ở chùa Keo, một bảo vật quốc gia đã được công nhận đó là: nhang án chùa Keo - thế kỷ XVII. Nhang án do cụ Vũ Khả Vy chạm khắc với kỹ thuật cực kỳ tinh xảo. Bốn mặt nhang án chạm rồng với đường nét tinh vi diễn tả vẩy rồng móng vuốt từng chi tiết. Phần chạm lõng đục xuyên tạo dáng rồng uốn lượn rất sống động. Nhiều ô đặc tả mặt rồng chạy bao quanh nhang án. Phần chạm này các cụ xưa chạm thành nhiều lớp trên dưới. Người xem chỉ cần nhìn nghiêng với góc độ khác nhau là cảm nhận được tác phẩm có độ nổi của thân rồng. Phần trên của nhang án cách điệu nhiều cánh sen đua nở như đang dâng hương thơm ngát phụng thờ chốn linh thiêng. Bốn chân quỳ của nhang án đặt trên hệ thống khung với bốn bánh xe giúp di chuyển nhang án dễ dàng cũng như tạo độ cao hợp lý tránh ẩm thấp khi thời tiết xấu. Nơi tôn trí nhang án có hai giếng non bộ nằm ở hai bên đông và tây. Phần kết cấu chân song tạo khác biệt. Vào lúc sáng và chiều, ánh nắng mặt trời phản xạ qua mặt nước non bộ hắt vào qua chấn song tạo sự huyền ảo càng làm cho ánh sơn thiếp thêm long lanh hơn. Các cụ xưa kể lại, để hoàn thành sơn thiếp cho nhang án phải trải qua rất nhiều công đoạn. Sơn ta được lắng đọng sáu tháng rồi trộn lớp

sơn ưng ý qua quá trình làm khuấy đều thêm đất phù sa để hom bó. Tiếp tục lại mài nhẵn nhiều lần lại sơn tiếp. Vì nhang án chạm rồng rất tinh xảo nên công việc sơn cũng rất kỳ công. Qua đợt sơn cắm tiếp đến thiếp vàng bạc. Tính đến nay gần 400 năm, nhang án cổ chùa Keo vẫn còn lớp sơn nguyên bản trường tồn cùng thời gian.

Trong văn hóa phương Đông, hình tượng rồng rất phổ biến. Rồng tượng trưng cho quyền uy vua chúa, từ long bào, long án, long sàng... đều có hình rồng hiện diện. Nơi thờ tự đình chùa... rồng cũng được nghệ nhân xưa tạo tác. Với thuyết: Long sinh cửu tử, hình tượng rồng đã có biến đổi so với rồng mẹ. Theo Thực viển tạp kí - chín đứa con của rồng lại được gắn với nhiều hình tượng khác nhau, thậm chí tên gọi cũng có thể khác nhau. Tù Ngưu thân rồng hay trang trí ở nhạc cụ - vì chúng thích nghe nhạc. Nhại Tí thân rồng đầu sói trang trí ở chuỗi kiếm vũ khí. Trào Phong giống phượng hoàng hay ở cột trụ biểu. Bồ Lao hay đầu rồng trên quai chuông. Toan Nghê đầu rồng thân sư tử trên mái đình chùa hay trang trí châu cổng cửa. Bí Hí thân rùa đầu rồng đội bia. Bộ Ngạn, Bá Hạ đầu rồng thân cá chép. Xi Văn hay Li Văn giống cá hay còn gọi là con kim nóc - loại thích nước phun mưa. Qua khảo cứu tại chùa Keo,

ngoài hình tượng rồng chạm khắc trên gỗ như cánh cửa, nhang án, đồ thờ thì các bia đá tiêu biểu như: Thần Quang tự bi (1632), Trưng tu Thần Quang tự bi đại pháp sư (1609). Thần Quang tự bi (1698) hình tượng rồng rất phong phú. Bia 1632 phần trán bia là đầu rồng, hai cạnh bia được chạm thân rồng - một kiểu bia đặc biệt thời Lê. Trên nóc chùa Phật, chùa Giá roi và đền Thánh chùa Keo và hệ thống tàu đao được nghệ nhân xưa đắp hình tượng con của rồng rất đẹp. Những chú nghệ sống động. Xi Văn đầu rồng thân cá chép ôm kim bờ nóc, phần đuôi cá như đang vẩy vờn tạo dáng. Trên bờ nóc đền Thánh hơi cong mềm mại là hoa văn hoa chanh rồng cùng Xi Văn đuôi cuộn tròn uyển chuyển. Phần kiến trúc phía dưới là rất nhiều con sơn nội ngoại chạm rồng nhiều dáng vẻ. Có rồng thẳng giáng quán quanh con sơn, có rồng ẩn hiện trong mây đầu đội vào đầu bẩy. Du khách thán phục tài năng người xưa, mỗi con sơn là hình tượng khác nhau, thật đúng là sự sáng tạo vô cùng phong phú. Bước lên cầu thang của gác chuông chùa Keo, luồng ánh sáng tự nhiên qua cửa thông phong làm nổi bật những quả chuông đồng được treo chính giữa ở mỗi tầng. Chuông to nhất đúc năm Chính Hòa 19 - năm Mậu Dần 1698. Trên chuông có bài minh do Tiến sĩ khoa Đinh Sửu đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân Đỗ Viết Hồ (quê Thanh Hóa) soạn. Phần quai của ba quả chuông là Bồ Lao chuông - hình dáng thân rồng hai đầu với phần chân có móng vuốt "nắm" chặt đỉnh chuông, thân Bồ Lao uốn cong để thanh treo chuông luôn qua. Cả thân Bồ Lao như "gồng" lên chịu sức nặng quả chuông nhưng khuôn mặt vẫn tươi tắn như đang cười. Thời điểm giao thừa đón năm mới, chuông chùa Keo lại được thỉnh để nghinh xuân tiếp phúc cầu quốc thái dân an. Tiếng chuông tình thức vang vọng khắp thành không - thân Bồ Lao lại rung nhẹ nổi mạch nguồn muôn thuở.

Quý khách về với chùa Keo lễ Phật chiêm ngưỡng di tích quốc gia đặc biệt và cùng cảm nhận di sản ngàn xưa để lại với những bảo vật hiện hữu như nhang án, tượng pháp, đồ tế khí, bia đá chuông đồng... cùng di sản văn hóa phi vật thể lễ hội nghi thức tế lễ... Những giá trị mỹ thuật truyền thống qua hình tượng rồng vẫn còn mãi nơi đây.

ÂM NHẠC THÁI BÌNH Đồng hành cùng sự phát triển của quê hương

■ TÚ ANH

“Anh đến quê em một chiều nắng ấm/Khúc hát quê hương ru dài theo sóng/Thái Bình ơi Thái Bình/Ai đặt tên cho đất Thái Bình tự bao giờ...”. Ra đời đã lâu, được nhiều ca sĩ nổi tiếng thể hiện nhưng cho tới nay, những lời ca dạt dào tình cảm trong ca khúc “Nắng ấm quê hương” vẫn luôn được yêu mến qua giọng ca của NSND Đình Chiểu - NSND Huyền Phin. Đồng hành cùng sự phát triển của quê hương, những ca khúc về Thái Bình do nghệ sĩ trong và ngoài tỉnh sáng tác, thể hiện đang từng ngày góp phần lan tỏa vẻ đẹp mảnh đất và con người nơi đây.

Trong nhiều năm qua, nhạc sĩ Nguyễn Thái Dương, Chi hội trưởng Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam tại Thái Bình là người đã nổi tiếng với không ít giải thưởng âm nhạc tại nhiều cuộc thi trong nước. Ông luôn tự hào về các thế hệ nhạc sĩ Thái Bình cũng như những ca khúc đã gắn liền với quá trình phát triển của “Quê hương năm tấn”. Nhạc sĩ Thái Dương cho biết: Chú trọng vai trò của văn nghệ sĩ là khơi gợi cái hay, cái đẹp trong mỗi con người, sáng tạo ra những tác phẩm nghệ thuật phục vụ cho sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước, các nhạc sĩ người Thái Bình ở khắp mọi miền đất nước qua các thời kỳ đã có nhiều tác phẩm nổi tiếng, được công chúng đón nhận. Phải kể đến trong đó là nhạc sĩ Thái Cơ với ca khúc “Rặng trầm bầu”, “Qua bến đò Quan”, “Nghe tiếng trống quê hương”; nhạc sĩ Tô Hải với sáng tác “Hẹn mùa mười tấn năm sau”; nhạc sĩ Bùi Anh Tú với nhạc phẩm “Anh hãy về quê em”... Ngoài ra, cũng đã có nhiều tác phẩm nổi tiếng về Thái Bình do các nhạc sĩ tình ngoài về thăm và sáng tác như “Nắng ấm quê hương”, “Bài ca năm tấn”, “Hai chị em”, “Cô gái Thái Bình”, “Mẹ Thái Bình”... đã khắc họa chân thực, sinh động mảnh đất mang trong mình nhiều dấu ấn của văn hóa, lịch sử.

Còn đối với nhạc sĩ Mai Cách, dù nay đã ở tuổi gần 70 nhưng ông luôn là một trong những hội viên tích cực của Chi hội Âm nhạc và Múa, Hội Văn học Nghệ thuật Thái Bình. Về quá trình phát triển của âm nhạc Thái Bình, nhạc sĩ Mai Cách chia sẻ: Âm nhạc Thái Bình được coi là có tầm chuyên nghiệp kể từ thập niên cuối của thế kỷ XX. Hiện nay, trong khu vực đồng bằng Bắc Bộ, số lượng nhạc sĩ của Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam tại Thái Bình so với các tỉnh, thành phố khác là khá lớn. Gia tài âm nhạc của nhạc sĩ Thái Bình cũng phong phú, đa dạng với nhiều thể loại như nhạc giao hưởng, nhạc sân khấu, lễ hội, tác phẩm hòa tấu nhạc cụ dân tộc và riêng mảng ca khúc chiếm khoảng 80% gia tài âm nhạc của đa số các nhạc sĩ. Nói đến âm nhạc Thái Bình là nói đến mảng ca khúc đa phong cách, đa hình thức và thể loại, được nhào nặn nhuần nhuyễn từ chất liệu dân gian kết hợp với tính bác học của âm nhạc hiện đại. Với lời ca đậm chất chèo, chất thơ, nhiều ca khúc đã đạt giải thưởng danh giá của Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, ngoài ra còn có nhiều cuộc thi sáng tác do các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức... đánh dấu sự trưởng thành của âm nhạc Thái Bình,

ghi nhận tính chuyên nghiệp trong mảng sáng tác ca khúc của một chi hội âm nhạc ở địa phương.

Khích lệ những sáng tác chất lượng của hội viên, năm 2023 là năm đầu tiên Hội Văn học Nghệ thuật Thái Bình phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trao giải cuộc thi sáng tác văn học nghệ thuật chủ đề “Doanh nghiệp, doanh nhân Thái Bình trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội”. Nhiều nhạc sĩ Thái Bình đã có tác phẩm được ghi nhận tại cuộc thi. Từ thành công này, nhạc sĩ Thái Bình tích cực tham gia nhiều chuyến đi thực tế và các cuộc vận động sáng tác ở mọi miền Tổ quốc, đưa hơi thở của cuộc sống thường nhật vào tác phẩm âm nhạc. Nhạc sĩ trẻ Kỳ Nam là một trong những hội viên mới được kết nạp vào Chi hội Âm nhạc và Múa, hiện đang công tác tại Nhà hát Chèo Thái Bình, trong năm 2023 đã có ca khúc “Sứ mệnh doanh nhân Thái Bình” đạt giải B tại cuộc thi “Doanh nghiệp, doanh nhân Thái Bình trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội”, ca khúc “Bài ca những anh hùng biển cả” đạt giải C thể loại âm nhạc trong cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật về lực lượng cảnh sát biển Việt Nam... Nhạc sĩ Kỳ Nam cho biết: Trong các sáng tác của tôi hiện có khoảng 30 tác

phẩm đang được công chúng đón nhận. Tôi mong muốn tiếp bước thế hệ nhạc sĩ đi trước ngày càng có nhiều ca khúc chất lượng, phản ánh về mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là quê hương, đất nước đang đổi mới từng ngày.

Ông Phạm Tấn Anh, Phó Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Thái Bình chia sẻ: Quan tâm định hướng sáng tác cho hội viên, ngoài các hoạt động thực tế sáng tác, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đã tổ chức tọa đàm “Âm nhạc Thái Bình trong thời kỳ đổi mới” thu hút không chỉ đồng đạo hội viên Chi hội Âm nhạc và Múa mà còn có sự góp mặt của nhiều nhà nghiên cứu, nhà quản lý, các thầy giáo, cô giáo giảng dạy bộ môn âm nhạc trong nhà trường. Mục tiêu trong thời gian tới, Hội sẽ nỗ lực hỗ trợ nhạc sĩ Thái Bình quảng bá tác phẩm tới công chúng trong và ngoài tỉnh.

Mong rằng, bằng nhiệt huyết, niềm đam mê và mong mỏi sáng tác nên những ca khúc bất hủ về quê hương, với sự ủng hộ thiết thực của các ngành chức năng, thế hệ nhạc sĩ Thái Bình hôm nay sẽ góp phần tích cực quảng bá vẻ đẹp mảnh đất, con người Thái Bình cũng như đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.



Các chương trình nghệ thuật do nghệ sĩ Thái Bình biểu diễn được dàn dựng công phu phục vụ nhân dân trong tỉnh.

Đất liền chân sóng

■ QUANG VIỆN

Theo các sử gia, việc Lý Bí (Lý Bôn 503 - 548) đặt tên nước là Vạn Xuân, tự xưng là Hoàng đế, định niên hiệu, lập một triều đình riêng ngang hàng với nước lớn phương Bắc là sự khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc và sự bền vững muôn đời của đất trời phương Nam. Đầu nguồn sông Trà Lý, làng Cổ Trai, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà có đền, miếu thờ vua Tiên Lý, coi vua là Thành hoàng làng và phối thờ Tả tướng quân Triệu Quang Phục. Xuôi dòng sông Hóa, neo đậu tận cùng hạ lưu với chiều dài khoảng gần 7km, làng Tu Trinh, xã Thụy Trinh, huyện Thái Thụy như dải lụa nằm vắt ngang vùng đất Thụy Anh cũ phía trước mặt là Biển Đông dào dạt sóng vỗ, phía sau lưng là dòng sông Hóa huyền thoại, gắn với nhiều chiến công lẫy lừng thời nhà Trần (1226 - 1400) đánh tan giặc Nguyên Mông.



Lễ hội chùa Hưng Quốc, làng Quang Lang, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy - địa danh được cho là nơi sinh của vua Tiên Lý (Lý Bí).

Thần phả, ngọc phả của làng Tu Trinh kể rằng: Ngày xưa, ngày xưa, có một người làm quan trong triều, do lập được công lớn nên đã được nhà vua ban tặng cho nhiều đất đai, điền hữu nhưng ông không nhận mà chỉ xin nhà vua cho phép đến một vùng đất hoang sơ, ông sẽ thả một mảnh vỏ bầu cho sóng đánh trôi đi. Mảnh vỏ bầu trôi đến đâu thì cương vực của ông ở đó. Trước thịnh tình của ông như thế, nhà vua đành lòng chấp thuận nhưng cho phép ông được mang theo quân lính hộ tống. Khi đoàn quan quân về tới vùng cửa biển, cuối hạ lưu sông Hóa thì phía bên Tây đã có làng mạc, dân cư sinh sống. Ông đành hạ trại ngay giữa dòng sông Hóa, trên những doi đất mới bồi. Ông cho lập đàn tế trời. Sau khi hiến lễ, ông tự tay thả mảnh vỏ bầu xuống nước, dòng nước nâng mảnh vỏ bầu lên cao rồi cuốn tròn theo xoáy nước. Quan quân cùng chiêm bái. Trời bỗng dừng tối sầm rồi mây gió nổi lên, gió mỗi lúc một thổi mạnh đẩy mảnh vỏ bầu trôi ra xa, rồi cứ vậy, mảnh vỏ bầu trôi về phương Nam, trôi mãi đến cửa Đại Toàn (cửa sông Diêm Hộ) gặp nước thủy triều dâng nó mới chịu

đứng lại. Quân lính cắm mốc rồi vớt mảnh vỏ bầu lên. Đất đai của Tu Trinh được lập lên từ đó. Chiều lòng người, thiên nhiên không ngừng ban tặng cho mảnh đất mới này sản vật trù phú, phong cảnh hữu tình. Ngòi Vạn, Ngòi Mới là hai điểm cực Đông và cực Tây của mảnh đất như hai cánh tay vững chãi vươn dài ra Biển Đông, ôm trong lòng bờ bãi trù mật.

Trở lại thượng nguồn sông Trà Lý, làng Tịnh Xuyên như dải lụa bên sông đỏ nặng phù sa, thể hiện ước vọng ngàn đời của người dân bên bờ bãi: “Ước gì sông ngăn một gang/Để em bắc dải lụa đào, anh sang”. Nay, ước vọng đó đã thành hiện thực, cầu Tịnh Xuyên không còn ngăn sông, cách đò, dấu tích Cổ Trai - miếu Hai Thôn (xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, quê Hoàng hậu vua Tiên Lý) đang hòa làm một. Làng Cổ Trai, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà còn ghi dấu tích một thời liệt oanh của non sông khi vua Tiên Lý (Lý Bí) về Cổ Trai dựng biệt đôn, lập nên nước Vạn Xuân. Thời gian trôi đi kéo theo bao biến cố, thăng trầm, chỉ còn lại trong ký ức người dân Cổ Trai về một thời vàng son. Cụm di tích đình, đền Cổ Trai,

xã Hồng Minh là một minh chứng sinh động ghi dấu một thời rực rỡ, hào hùng của Chu Diên, vùng đất cổ với đền Tịnh Thủy là nơi tưởng niệm Kim Xa, Mỹ Hy với hành cung Lỗ Giang thời Trần biệt cung của Khâm Từ và Tuyên Từ Thái Hậu. Vẫn còn dấu tích An Lăng, tấm điện của vua Trần Anh Tông, Trần Cao Tông... Cổ Trai ôm vào lòng tất cả, cho dù năm tháng mờ phai nhưng những dấu ấn đẹp đẽ về một thời hùng oai của đất nước vẫn còn in dấu nơi đây. Tìm trong cao thơn “Một ngày, Lý Nam Đế và tả tướng quân hành quân đến Cổ Trai, trông thấy địa thế tốt, dân chúng no đủ, phong tục tốt đẹp liền thiết lập biệt đôn...”. Đầu năm 542, cuộc khởi nghĩa của Lý Bí (một hào trưởng địa phương có tài văn võ song toàn) đã nổ ra chống lại ách đô hộ của nhà Lương. Nhân lòng oán hận của dân với giặc Lương dâng trào, Lý Bí đã liên kết với hào kiệt các châu thuộc miền đất Giao Châu (nước Việt Nam xưa), dấy binh chống nhà Lương. Theo cổ sử: Thủ lĩnh Chu Diên (vùng Đan Hoài, nay thuộc ngoại thành Hà Nội) là Triệu Túc và con là Triệu Quang Phục, phục tặc đức Lý Bí đã đem quân theo trước tiên,

Phạm Tu cũng là một tướng tài của Lý Bí từ buổi đầu khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa thành công rất nhanh. Phải đối đầu với cuộc khởi nghĩa có sự liên kết giữa các địa phương, Tiêu Tư (thứ sử Giao Châu) khiếp hãi, không dám chống cự chạy trốn về Việt Châu (bắc Hợp Phố) và Quảng Châu. Cuộc khởi nghĩa nổi dậy từ tháng một năm 542, không quá 3 tháng nghĩa quân đã chiếm được châu thành Long Biên (Bắc Ninh). Sau những giờ phút kinh hoàng buổi đầu, chính quyền nhà Lương lập tức có phản ứng đối phó. Tháng 4 năm 542, vua Lương sai thứ sử Việt Châu là Trần Hưu, thứ sử La Châu là Ninh Cư, thứ sử An Châu là Lý Trí, thứ sử Ái Châu là Nguyễn Hán, từ hai phía Bắc - Nam Giao Châu cùng tiến đánh nghĩa quân Lý Bí. Cuộc phản kích này của giặc Lương đã hoàn toàn thất bại. Từ đồng bằng (Bắc Bộ Việt Nam ngày nay), Lý Bí đã kiểm soát được tới vùng Đức Châu (Hà Tĩnh) ở phía Nam và vùng bán đảo Hợp Phố (Quảng Châu) ở phía Bắc. Thất bại nặng nề, vua Lương lại sai thứ sử Cao Châu là Tôn Quỳnh, thứ sử Tân Châu là Lư Tử Hùng điều khiển binh mã đi đánh Lý Bí vào mùa đông năm ấy. Chủ động đánh giặc, nghĩa quân Lý Bí tổ chức một trận tiêu diệt lớn ngay trên miền cực Bắc Châu Giao. Trăm trận, trăm thắng, đến năm 544, nhằm tháng Giêng, Lý Bí tự xưng là Nam Việt Đế (Lý Nam Đế), lên ngôi đặt niên hiệu là Thiên Đức, lập trăm quan, lấy tên nước là Vạn Xuân thể hiện mong muốn xã tắc lưu truyền đến muôn đời.

Theo sử cũ ghi: Lý Bí sinh ngày 12 tháng 9 năm Quý Mùi (17/10/503). Lý Bí 5 tuổi thì cha mất, 7 tuổi thì mẹ qua đời. Ông đến ở với chú ruột. Tương truyền, có một vị Pháp tổ thiền sư lộ độ đường, trông thấy Lý Bí đang chơi đùa cùng lũ trẻ, về mặt khô ngô, tuần tú, người này liền xin Lý Bí đem về chùa nuôi dạy. Sau hơn 10 năm rèn sách chuyên cần, lại được vị thiền sư gia công chỉ bảo nên Lý Bí trở thành người học rộng, hiểu sâu, ít người sánh kịp. Nhờ có tài văn võ kiêm toàn, Lý Bí được tôn lên làm thủ lĩnh địa phương. Cũng theo sử cũ, Lý Bí đã từng ra làm quan cho nhà Lương nhưng do bất bình với các quan lại đô hộ tàn ác nên ông bỏ quan về quê chiêu binh mãi mã chống lại chính quyền đô hộ. Từ trường ở Chu Diên là Triệu Túc cùng con là Triệu Quang Phục, hết sức phục tặc đức của Lý Bí nên đã đem quân nhập với đạo quân của ông. Năm 541, thứ sử Giao Châu Tiêu Tư vô cùng tàn bạo nên bị người dân oán giận. Cùng thời điểm ấy, biên ải có giặc Lâm Ấp quấy phá. Nhân dân Giao Châu lâm vào tình thế rất khổ cực. Lý Bí làm quan cho chính quyền đô hộ nhưng bất bình nên bỏ về Cổ Trai chiêu mộ nghĩa quân. Tình Thiếu, một người giỏi văn chương, từng đến kinh đô nhà Lương xin được chọn làm quan nhưng nhà Lương chỉ bổ cho chức “Quảng Dương môn lang” nên bỏ về Cổ Trai theo Lý Bí.

Sử cũ cho rằng, lúc bấy giờ ông làm chức giám quân ở châu Cửu Đức (huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh ngày nay), liên kết với hào kiệt mấy châu đứng lên chống lại nhà Lương đều “nhất hô, bá ứng”. Quân của Lý Bôn đánh cho Tiêu Tư thua chạy về Quảng Châu và chiếm lấy Long Biên. Tháng 12 năm 542, vua Lương sai Tôn Quỳnh, Lư Tử Hùng sang trả thù. Thứ sử Quảng Châu không đồng ý nhưng Tiêu Tư vẫn thúc giục tràn sang. Tử Hùng đi đến Hợp Phố, quân lính mười phần chết đến quá nửa, thành đắm tàn quân, tan rã dần. Đến năm 543, tháng 4, vua Lâm Ấp xâm chiếm quận Nhật Nam, Lý Bí sai Phạm Tu đánh tan địch ở Cửu Đức.



BỆNH LƯỜI và SỨC KHỎE

■ **Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC**

LƯỜI CÓ PHẢI LÀ MỘT BỆNH?

Trong y văn cũng như trên lâm sàng thì lười không phải là một bệnh cụ thể. Thực ra lười chỉ là sự ỉ lại dựa dẫm mà thôi, ban đầu thì lười chỉ mang tính chốc lát, tạm thời, rồi dần dần lười bị lán lướt, có thể trở thành thói quen xấu của một con người. Thế là từ đó cứ ai bị nhiễm thói quen lười thì bị gán cho mắc bệnh lười.

Lười không phải là bệnh nhưng do lười mà có thể là nguyên nhân sinh ra rất nhiều bệnh như (trầm cảm, stress, béo phì, đau mỏi, tê bì, tiểu đường, huyết áp, tim mạch, rối loạn tuần hoàn não, thậm chí cả bệnh ung thư...).

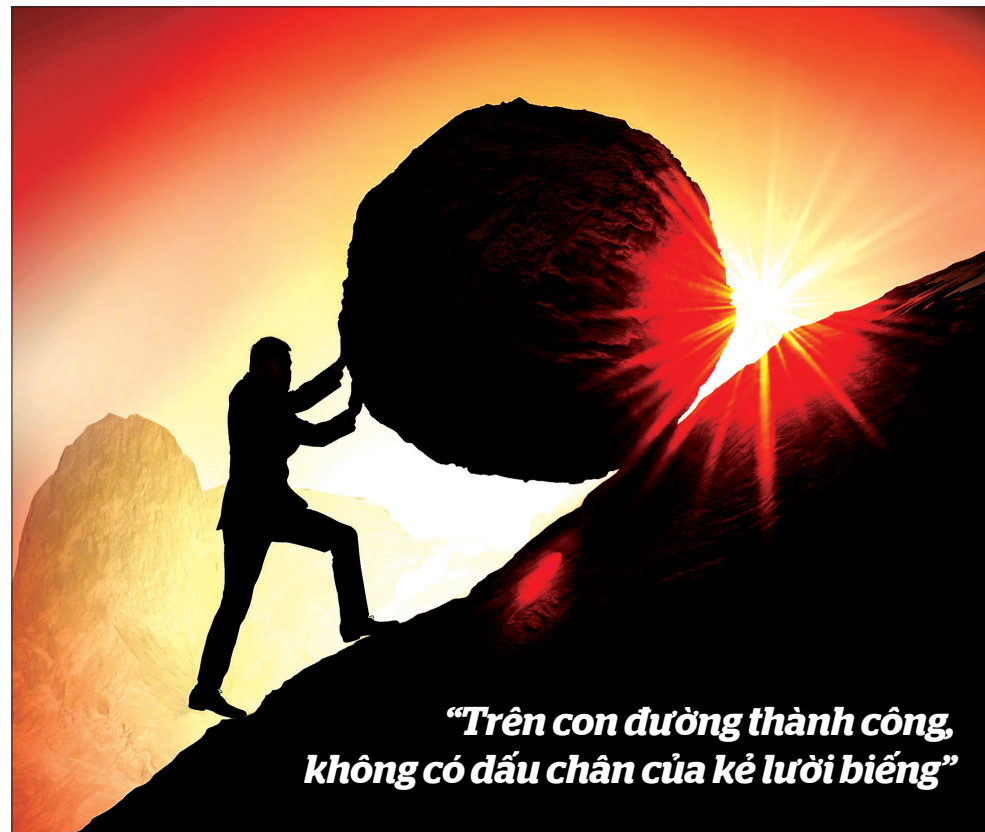
Chính vì lười là một thói hư xấu và cũng là nguồn cội sinh ra nhiều bệnh tật, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Đại danh y Lê Hữu Trác đã lấy tên hiệu là Hải Thượng Lãn Ông (ông lười ở phủ Thượng Hồng, tỉnh Hải Dương). Việc lấy tên ông lười trong tích (Đại Lãn chờ sung rụng) làm tên hiệu của mình, ý muốn tự răn mình: đã theo nghề y là nghề cứu giúp người thì tuyệt đối không được phép lười biếng (kể cả học tập, nghiên cứu tích lũy kinh nghiệm, cho đến khám chữa bệnh và viết sách lưu truyền cho đời sau).

Hải Thượng Lãn Ông với tâm nguyện: "Trường nguyện thế nhân giai vô bệnh/ Ngâm thi chúc tâu dã y nhân". Có nghĩa là: Mãi mong sao người đời không ai mắc bệnh tật. Để người thầy thuốc được thành thời nhân nhà ngâm thơ uống rượu.

Nhưng thực tế thì ước nguyện đó đối với người thầy thuốc, có mong mãi cũng chẳng bao giờ được nhận.

Victor Hugo viết trong tác phẩm vĩ



"Trên con đường thành công, không có dấu chân của kẻ lười biếng"

Ảnh minh họa

đại "Những người khốn khổ" đã để lại cho nhân loại câu danh ngôn nổi tiếng về sự lười biếng, đó là: "Lười biếng là bà mẹ. Bà ấy có một đứa con trai là trộm cắp và một đứa con gái là sự đói rách".

Lỗ Tấn, nhà văn cách mạng Trung Quốc đã để lại cho hậu thế lời răn bất hủ, vô vùng giá trị về kẻ lười nhác là: "Trên

con đường thành công, không có dấu chân của kẻ lười biếng".

BÍ QUYẾT KHẮC PHỤC THÓI LƯỜI

Để chống lại thói lười, nói thì rất dễ nhưng làm thì lại là một việc rất khó. Tuy nhiên, để khắc phục thói lười biếng thì ta cũng phải có cách và phải quyết tâm.

1) Phải luôn luôn tự vấn (tự hỏi mình) Tự đặt các câu hỏi đại loại như: Không làm thì lấy gì mà ăn? Chẳng lẽ suốt đời ăn bám? Không học thì chịu dốt suốt đời sao? Chẳng lẽ người học được, ta không học được? Tại sao ta muốn khỏe mạnh mà ta không chịu tập luyện? Tại sao ta biết ăn mà lại không chịu nấu? Tại sao ta muốn sạch mà không chịu thu dọn? Tại sao quần áo ta mặc mà lại để vợ giặt cả đời?... cứ thế mà tự hỏi và tự trả lời, thì dần dần bệnh lười sẽ tiêu biến bớt.

2) Nghiêm túc xây dựng lịch hoạt động, hoặc thời khóa biểu cho tất cả các công việc của chính mình như: Lịch làm việc, lịch ăn uống, lịch ngủ nghỉ, lịch tập luyện, lịch dùng thuốc, lịch chơi, lịch giao lưu... Việc này không khó nhưng không làm rõ ràng, khoa học thì sẽ luộm thuộm và dễ quên.

3) Đặt chuông báo, lời nhắc cho từng công việc đã lên lịch để khỏi quên và phải luyện thành thói quen.

Đối với người trẻ, người có nghị lực thì cung đoạn này khá đơn giản. Nhưng đối với người cao tuổi, người ốm thì cung đoạn này rất hay bị lán lướt: Mệt quá, thôi để lúc khác! Cứ từ từ, nay không làm thì mai làm! Nay trời lạnh quá, lát nữa dậy! Trời mưa, nghỉ tập một hôm chẳng sao!...Đôi khi chuông kêu kệ chuông, người ngủ cứ ngủ, tự ta vi phạm quy định của chính ta.

4) Kết bạn cùng nhau

Tìm và kết bạn với người có cùng công việc, cùng sở thích, cùng hoàn cảnh, thậm chí là cùng bệnh tật... để nhắc nhau, thông báo cho nhau, động viên nhau và kể cả việc quy ước giám sát, nhắc nhở nhau cùng thực hiện các lịch hoạt động.

XIN "TÓM CỔ THẦN LƯỜI" LẠI NHƯ SAU:

*Lười làm thì đời nhân rãng,
Người ốm yếu, tại lười ăn hàng ngày
Ai lười hoạt động chân tay,
Dáng người ẻo lả, bụng dày mỡ căng
Không chịu tập luyện siêng năng,
Rề rề bệnh tật, nói năng ọt ẹt
Lười học phải chịu khổ nghèo,
Gắng rèn bản lĩnh, chớ đeo bệnh lười.*

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Nguyễn Văn Thuần (Vũ Thu); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thủy); Bùi Minh Khang (Đông Hưng); Nguyễn Thanh, Ngọc Tuyền (Kiến Xương); Lại Quý Dương (thành phố Thái Bình); Tạ Xuân Sinh (Hưng Hà); Lương Thế Lộc (MTTQ tỉnh); Đỗ Văn Dũng (Bộ CHQS tỉnh); Mai Hiền, Đào Hạnh (Đài TTTH thành phố Thái Bình); Trúc Lành (Đài TTTH Hưng Hà); Nguyễn Thị Loan (Học viện Thanh thiếu niên); Nguyễn Thị Uyển, Lê Thị Ngọc Nữ, Thạch Bích Ngọc, Đặng Đức Phánh, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Nguyễn Lê Ái Ngọc (Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Phương Thủy (thành phố Munich, CHLB Đức); Phạm Thúy Vinh, Đặng Thị Ước (Hải Phòng); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định); Vũ Đăng Bút (Hà Giang); Võ Trung Tuyền (Đà Nẵng); Đặng Xuân Lê (Đắk Lắk); Nguyễn Thục Hạp, Lê Thị Kết (Hà Nội); Trần Quang Hợp (Hà Nam); Huỳnh Thị Kim Cương (Kiến Giang)...

Trong tuần, viết về tết và mùa xuân gửi cộng tác với các ấn phẩm báo xuân,

trong đó CTV Nguyễn Phương Thủy có thơ: "Giọt nắng", "Năm mới đến thêm"; Nguyễn Ngọc Minh Anh có thơ "Vạt nắng đầu năm"... CTV Nguyễn Văn Thuần có câu đối tết và bài "Hình tượng rồng trong nghệ thuật điêu khắc ở chùa Keo Thái Bình"; CTV Lê Thị Ngọc Nữ có thơ "Tết yêu thương" với cảm xúc về tết rất đặc biệt khi gắn liền với những việc làm thiện nguyện, mang tết ấm áp đến với những hoàn cảnh khó khăn: "Mùa xuân đã đến thật gần/ Chương trình thiện nguyện trong ngân nhân văn/Góp tiền giúp vượt khó khăn/ Đồng hành hỗ trợ, trao bằng trái tim/ Người nghèo, bệnh tật, nỗi niềm/ Chuyển xe miễn phí êm đềm hồi hương...".

Tin, bài thời sự thuộc các lĩnh vực trong tỉnh, tiêu biểu CTV Lương Thế Lộc có bài "Chăm lo tết Nguyên đán Giáp Thìn cho người nghèo thiết thực, hiệu quả"; CTV Mai Hiền có tin: Thành đoàn Thái Bình dẫn đầu công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi toàn tỉnh; CTV Bích Hạnh có tin: Tập huấn phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cấp tiểu học theo chương trình GDPT 2018 năm học 2023 - 2024; CTV Tạ Xuân Sinh có bài "Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Tiến với mô hình áo ấm cho trẻ em vùng cao"; CTV Văn Dũng

có tin: Bộ CHQS tỉnh tổ chức hội nghị quán triệt, giao nhiệm vụ cho cán bộ tăng cường cho cơ sở dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Luật số 14, Nghị định số 137 của Chính phủ và công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024... Mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, CTV Trúc Lành có bài "Hiệu quả mô hình trồng cây vụ đông gây quỹ hội của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hưng Hà". Chuyên mục "Người Thái Bình - đất Thái Bình", CTV Nguyễn Thanh có bài "Hương thơm Lai Triều" viết về làng nghề làm hương cổ truyền Lai Triều nay thuộc xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên.

Thời gian tới, đề nghị các CTV tập trung phản ánh các hoạt động chào mừng 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mừng xuân Giáp Thìn 2024; nêu cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ, thực hiện Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP về quản lý, sử dụng pháo; công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bình ổn giá dịp tết; việc tổ chức sản xuất, cung ứng hàng hóa,

dịch vụ đáp ứng nhu cầu tết; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... ở các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phê phán những hành vi trái với văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam và các biểu hiện thương mại hóa trong hoạt động lễ hội diễn ra trước, trong và sau tết Nguyên đán của dân tộc. Phản ánh việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện chuyên đề năm 2024 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng Thái Bình trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt"; việc triển khai các mục tiêu, kế hoạch năm 2024 ở các sở, ngành, địa phương, đơn vị; công tác chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch cây màu vụ đông năm 2023; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; sản xuất vụ xuân, vụ hè năm 2024...

Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác đề nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ, chính xác. Tin, bài thời sự đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hộp thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trần trọng!

Ông Đặng Văn Bộ, Chủ tịch Hội Cựu TNXP tỉnh cho biết: Chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ lúc đó là phân bổ lại lao động và dân cư trên địa bàn cả nước, gắn kinh tế với quốc phòng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tháng 3/1976, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã ban hành đề án về chuyển dân đi xây dựng vùng kinh tế mới ở một số tỉnh phía Nam với mục tiêu: Trong khoảng 5 - 10 năm đưa được từ 20 - 30 vạn người đi xây dựng vùng kinh tế mới. Để tạo điều kiện ban đầu cho người dân vào làm ăn, sinh sống mau chóng ổn định đời sống thì phải đưa lực lượng lao động vào trước (tiền trạm) để chuẩn bị cơ sở vật chất. Theo thống kê, từ năm 1976 - 1980, tỉnh Thái Bình có hơn 22.000 người được đưa vào 6 tỉnh: Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai - Kon Tum, Sông Bé, Kiên Giang, Thuận Hải làm tiền trạm kinh tế. Lực lượng lao động tiền trạm kinh tế mới là những thanh niên tình nguyện đầy tâm huyết, không ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh. Đây là lực lượng xung kích thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, mở đường giao thông, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương; xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các vùng kinh tế mới như: khai hoang mở rộng diện tích, trồng rừng, làm thủy lợi, làm đường, xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống.

Theo các quyết định của UBND tỉnh cử người đi trong thời kỳ 1976 - 1980 thì lực lượng này là lực lượng lao động tiền trạm xây dựng vùng kinh tế mới. Song trên thực tế, họ thực hiện công việc có nhiều điểm tương đồng với nhiệm vụ của lực lượng TNXP theo Chỉ thị số 460-TTg, ngày 23/9/1978 của Thủ tướng Chính phủ. Ông Trần Trọng Xuyên, Chủ tịch Hội Cựu TNXP huyện Vũ Thư, TNXP Tổng đội II - Đắk Lắk cho biết: Huyện Vũ Thư có gần 3.000 TNXP tiền trạm xây dựng kinh tế mới tại các tỉnh phía Nam. Thời kỳ này, tình hình an ninh, chính trị rất phức tạp. Bọn phản động Fulro hoạt động mạnh, chúng thường xuyên tấn công vũ trang cán bộ và nhân dân, phá hoại thành quả cách mạng. Vì vậy, lực lượng TNXP vừa sản xuất vừa phối hợp với các lực lượng địa phương chiến đấu, truy quét phản động Fulro. Nhiều anh chị em bị thương, một số đã anh dũng hy sinh. Sau 3 năm, lực lượng TNXP huyện Vũ Thư đã khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích lúa

Những người đi vỡ đất

■ XUÂN PHƯƠNG

Trong giai đoạn 1976 - 1980, với ý chí quyết tâm “Xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, “Tổ quốc đẹp giàu, đầu cũng là quê hương”, Thái Bình có hàng nghìn thanh niên tình nguyện gia nhập các đội thanh niên xung phong (TNXP) tiền trạm xây dựng kinh tế mới tại các tỉnh phía Nam. Với lòng nhiệt huyết và trách nhiệm của tuổi trẻ, họ đã có những đóng góp quan trọng, góp phần tạo ra cơ sở vật chất ban đầu để các tỉnh phía Nam hoàn thành nhiệm vụ đón nhận hàng chục vạn nhân dân Thái Bình vào xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh đất nước.



Cày cấy tiền Thái Bình đến Đắk Lắk năm 1976.
Ảnh Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh cung cấp.

nước hai vụ, lúa nương, trồng rau màu với diện tích hàng nghìn héc-ta; hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi, mương cấp 1, 2, 3 dẫn nước từ hồ đập Ea Súp về các cánh đồng; đắp hơn 1.000km đường giao thông, xây dựng khoảng 2.000 căn nhà, đào hơn 500 giếng nước, làm hơn 1.000 lán trại, nhà kho, sân phơi, hội trường để chuyển giao cho huyện Ea Súp đón nhận dân các tỉnh miền Bắc vào xây dựng kinh tế mới. Cùng theo ông Xuyên, hiện nay huyện Vũ Thư có khoảng 2.000 hộ gia đình đang sinh sống và lập nghiệp tại Đắk Lắk, trong đó có nhiều gia đình TNXP tiền trạm kinh tế mới. Họ tiếp tục tô đẹp thêm cho công sức, thành tích những ngày tiền trạm và truyền thống TNXP.

Ông Trần Văn Rân, nguyên Đại đội phó phụ trách hậu cần, Đại đội 2, Đội 4, Tổng đội 3 TNXP Kiên Giang nhớ lại: Bản thân tôi là cán bộ đoàn thanh niên, được UBND huyện Tiên Hải điều động vào vùng kinh tế mới Kiên Giang. Khi ấy đơn vị tôi đóng quân dọc bờ kênh Tám Ngàn thuộc các huyện: Châu Thành, Hòn Đất, Kiên Lương, Hà Tiên (Kiên Giang). Nơi đây là vùng chua mặn, mọc đầy lau sậy. Mùa mưa cả vùng là biển nước mênh mông, mùa khô thì nước ở các kênh rạch toàn là nước chua phèn không thể dùng được. Bên cạnh đó, bọn phản động tìm cách chia rẽ, chống phá. Cơ sở vật chất không có, thời tiết không thuận lợi nhưng với ý chí, nghị lực, chúng tôi đã vượt qua khó khăn khai hoang hàng nghìn héc-ta, đào hàng trăm ki-lô-mét kênh dẫn nước, đào đắp tôn cao hàng nghìn nền nhà để đón nhân dân đến lập nghiệp.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, phần lớn lao động tiền trạm đã trở về Thái Bình, một bộ phận ở lại các tỉnh phía Nam sinh cơ, lập nghiệp. Theo ông Đặng Văn Bộ: Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 12.700 hội viên cựu TNXP - tiền trạm xây dựng kinh tế mới. Các cựu TNXP đang tích cực thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các phong trào cựu TNXP làm kinh tế giỏi và vì nghĩa tình đồng đội; tham gia xây dựng nông thôn mới; đồng thời tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Đến nay, hầu hết cựu TNXP - tiền trạm xây dựng kinh tế mới được hưởng trợ cấp một lần. Tuy nhiên, các cựu TNXP đều tuổi cao, sức yếu, đa số kinh tế khó khăn nên rất mong muốn được hưởng bảo hiểm y tế 100% như các đối tượng người có công khác; được trao tặng kỷ niệm chương TNXP để ghi nhận quá trình cống hiến của lực lượng này.



Lãnh đạo các cấp hội cựu thanh niên xung phong thăm mô hình của cựu thanh niên xung phong - tiền trạm xây dựng kinh tế mới xã Hùng Dũng (Hưng Hà).